TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Ngọc Bột;

2/ Ông Lý Quốc Trưởng;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa có bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm: 1962; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L (Có mặt);

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành H1, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L (Có mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh Tr, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt);

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh L (Có đơn xin mặt);

4.2. Ông Phan Văn H, sinh năm: 1971; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt);

4.3 Ông Võ Minh Đ, sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/3/2023, trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Thanh H trình bày như sau:

Vào vụ Đông Xuân năm 2020 – 2021 ông Nguyễn Thành H1 có mua phân bón của ông Hồng gồm có DAP Mỹ: 50 bao, giá 510.000đ/bao = 25.500.000đ; Ure Cà Mau 40 bao, giá 350.000đ/bao = 14.000.000đ; Kali Miếng 61: 20 bao, giá 390.000đ/bao = 7.800.000đ, tổng cộng: 47.300.000 đồng, ông H1 đã trả số tiền 25.300.000 đồng còn thiếu lại 22.000.000 đồng. Đầu vụ hè thu 2021 ông H1 đã gieo xạ xong nhưng không thấy ông H1 trả số tiền phân bón còn thiếu. Ông H đã nhiều lần đến nhà yêu cầu ông H1 trả tiền nhưng ông H1 nói rằng đã trừ số tiền mua phân bón còn nợ vào khoản nợ mà ông Tr (con trai ông H) còn nợ ông H1. Tuy nhiên ông H không đồng ý vì ông Tr nợ ông H1 đó là khoản nợ riêng của ông Tr, ông H không biết, ông H chỉ biết ông H1 nợ tiền phân bón của ông H thì ông H1 phải trả tiền cho ông Hồng.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông H1 phải trả cho ông H số tiền mua phân bón còn nợ là 22.000.000 đồng.

2. Bị đơn, ông Nguyễn Thành H1 trình bày: Ông H1 không thừa nhận vào năm 2020 có mua phân bón và còn thiếu tiền phân bón của ông H mà cho rằng có mua phân bón của ông Minh Tr (cửa hàng vật tư nông nghiệp Minh Tr). Ông H1 cho rằng không có nợ ông H tiền phân bón 22.000.000 đồng mà là thiếu ông Tr nên ông H khởi kiện yêu cầu ông H1 trả số tiền mua phân bón còn nợ là 22.000.000 đồng thì H1 không đồng ý trả.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Minh Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày tại phiên hòa giải ngày 20/3/2023 như sau: ông Tr cho rằng từ năm 2019 đã không còn bán phân bón. Cửa hàng vật tư nông nghiệp mang tên Minh Tr là do ông Tr đứng tên giấy phép kinh doanh nhưng người bán phân là ông H, ông Tr chỉ cho ông H thuê để mua bán. Sự việc ông H1 trình bày năm 2020 có mua phân bón của ông Tr là không có. Nay ông H yêu cầu ông H1 trả tiền phân bón còn nợ là 22.000.000 đồng thì ông Tr không có ý kiến gì.

4. *Người làm chứng*, ông Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai trình bày: Khoảng Đông Xuân năm 2020 ông Lê Thanh H có thuê ông D

cùng với ông Võ Minh Đ và ông Phan Văn H bóc vác phân bón giao cho ông 8 H1 (tức ông Nguyễn Thành H1), số lượng trên 100 bao phân, ông D được ông H trả tiền công 200.000 đồng. Theo ông D được biết ông H là chủ, bán phân cho ông 8 H1 chứ không phải là ông Tr, ông Tr chỉ đứng tên cửa hàng. Ông D cũng có mua phân bón từ ông H và vợ ông H chứ chưa bao giờ mua phân bón do ông Tr bán.

5. *Người làm chứng*, ông Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai trình bày: Khoảng Đông Xuân năm 2020 ông Lê Thanh H có thuê ông H cùng với ông Võ Minh Đ và ông Nguyễn Văn D bóc vác phân bón giao cho ông 8 H1 (tức ông Nguyễn Thành H1), số lượng trên 100 bao phân, ông H được ông H trả tiền công 200.000 đồng. Theo ông H được biết ông H là chủ, bán phân bón cho ông 8 H1 chứ không phải là ông Tr, ông Tr chỉ đứng tên cửa hàng. Ông H cũng thường mua phân bón từ ông H.

6. *Người làm chứng*, ông Võ Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai trình bày: Khoảng năm 2020 ông Lê Thanh H có thuê ông Đ cùng một số người khác bóc vác phân bón giao cho ông 8 H1 (tức ông Nguyễn Thành H1). Theo ông Đ được biết thì ông H là chủ bán phân bón cho ông 8 H1 chứ không phải ông Tr. Còn số lượng phân cụ thể bao nhiêu thì ông Đ không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi xét xử Thẩm phán thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố dụng dân sự về thủ tục xét xử vụ án tại phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Các Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H đối với ông Nguyễn Thành H1: Buộc ông Nguyễn Thành H1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thanh H số tiền phân thuốc còn nợ là 22.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: ông Lê Thanh H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành H1 trả số tiền mua phân bón còn nợ. Đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do ông H1 cư trú tại huyện Mộc Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Lê Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Tr.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Ông Lê Thanh H yêu cầu ông Nguyễn Thành H1 trả số tiền mua phân bón còn nợ 22.000.000 đồng. Ngược lại ông Nguyễn Thành H1 không đồng ý trả số tiên 22.000.000 đồng cho ông H vì cho rằng chỉ mua phân bón của ông Tr (cửa hàng vật tư nông nghiệp Minh Tr) chứ không có mua phân bón của ông H. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Xét hợp đồng mua bán: Ông H tại phiên tòa có trình bày việc mua bán ở cửa hàng vật tư nông nghiệp trước giờ không có làm hợp đồng, nhưng có mở sổ theo dõi việc mua bán với từng khách hàng. Trong sổ bán hàng đã nộp cho Tòa án có ghi tên khách hàng "*Anh 8 H1*" và ghi "*Ngày 12/12/2020 gởi tổng cộng 25.300.000, còn lại 22.000.000*".

[3.2] Ông H1 tại phiên tòa thừa nhận vào năm 2020 có mua số phân bón với số tiền 47.300.000 đồng như ông H trình bày, nhưng ông H cho rằng mua phân bón từ cửa hàng vật tư nông nghiệp Minh Tr tức là mua phân bón của ông Tr chứ không phải của ông H. Ông H còn trình bày do ông Tr vay tiền ông H1 nên ông H1 mới đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Minh Tr mua số phân thuốc với giá trị 47.300.000 đồng, ông H1 đã trả 25.300.000 đồng và để lại số tiền 22.000.000 đồng bằng với số tiền ông Tr vay ông H1 nhằm cấn trừ số nợ của ông Tr. Tuy nhiên ông H1 lại trình bày số tiền 25.300.000 đồng là ông H1 trả cho ông H, như vậy ông H1 mâu thuẫn với lời trình bày của mình khi cho rằng không mua phân thuốc của ông H nhưng lại trả số tiền 25.300.000 đồng cho ông H. Ông H tại phiên tòa trình bày không biết việc ông Tr còn nợ tiền ông H1, cũng không biết sự việc ông H1 mua phân thuốc và để lại số tiền 22.000.000 đồng chưa trả là nhằm để trừ vào khoản nợ mà ông Tr còn nợ của ông H1.

[3.3] Tại lời khai của ông Tr cho rằng chỉ đứng tên cửa hàng vật tư nông nghiệp Minh Tr, còn chủ cửa hàng là ông H và ông Tr cũng không thừa nhận năm 2020 có bán phân bón cho ông H1 vì từ năm 2019 ông Tr đã không còn bán phân bón. Những người làm chứng như ông D, ông Đ và ông H đều xác nhận năm 2020 ông H là người thuê các ông bóc vác phân bón giao cho ông H1 và ông H là chủ bán phân cho ông H1 chứ không phải là ông Tr.

[3.4] Từ những phân tích Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định việc giao dịch mua bán phân bón giữa ông Lê Thanh H với ông Nguyễn Thành H1 là có thật, ông H đã giao cho ông H1 số phân bón gồm DAP Mỹ: 50 bao; Ure Cà Mau: 40 bao; Kali Miếng 61: 20 bao, với tổng số tiền phải thanh toán là: 47.300.000 đồng, ông H1 đã trả 25.300.000 đồng và còn nợ số tiền 22.000.000 đồng, đến nay ông H1 vẫn chưa thanh toán số tiền mua phân bón còn nợ 22.000.000 đồng cho ông H. Do đó Hội đồng xét xử chấp

nhận đề nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H. Buộc ông Nguyễn Thành H1 phả trả cho ông Lê Thanh H số tiền mua phân bón còn nợ là 22.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành H1 có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên ông H1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 430, 431, 433, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H đối với ông Nguyễn Thành H1.

Buộc ông Nguyễn Thành H1 phải trả cho ông Lê Thanh H số tiền mua phân bón còn nợ là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Thành H1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Thanh H không phải chịu án phí, do ông H là người cao tuổi không nộp tạm ứng án phí nên không hoàn trả.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An; ;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng